

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An Năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2900491298** do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/5/2021
- Vốn điều lệ: **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: **16 – Nguyễn Thị Minh Khai – Tp.Vinh – Nghệ An**
- Số điện thoại: **0238 3842941**
- Số fax: **02383 848720**
- Website: **<http://www.dnapharma.com.vn>** Email: **dna@dnapharma.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có: **NTF**)

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành “Quốc doanh dược phẩm Nghệ An”.

+ Năm 1976: Thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976 UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308 /QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tĩnh thành “Công ty dược phẩm Nghệ Tĩnh”.

+ Năm 1981 theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời chuyển giao, phân cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.

+ Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh, Tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là “Công ty Dược phẩm-dược liệu Nghệ An”.

+ Năm 2001 thực hiện chủ trương của Nhà nước, tại quyết định 4726/QĐ-UB-DN của UBND Tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2001 đã quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu công ty dược phẩm Nghệ An sang Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.

+ Ngày 30/01/2002, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703000046, chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

- + Ngày 19/09/2007, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000046, thay đổi lần thứ nhất, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.
- + Ngày 24/05/2011, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ hai, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
- + Ngày 02/06/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ ba, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
- + Ngày 20/11/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tư, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
- + Ngày 19/05/2015, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ năm, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- + Ngày 03/01/2018, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ sáu, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- + Ngày 15/05/2019, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ bảy, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- + Ngày 08/10/2019, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tám, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- + Ngày 16/04/2020, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tám, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

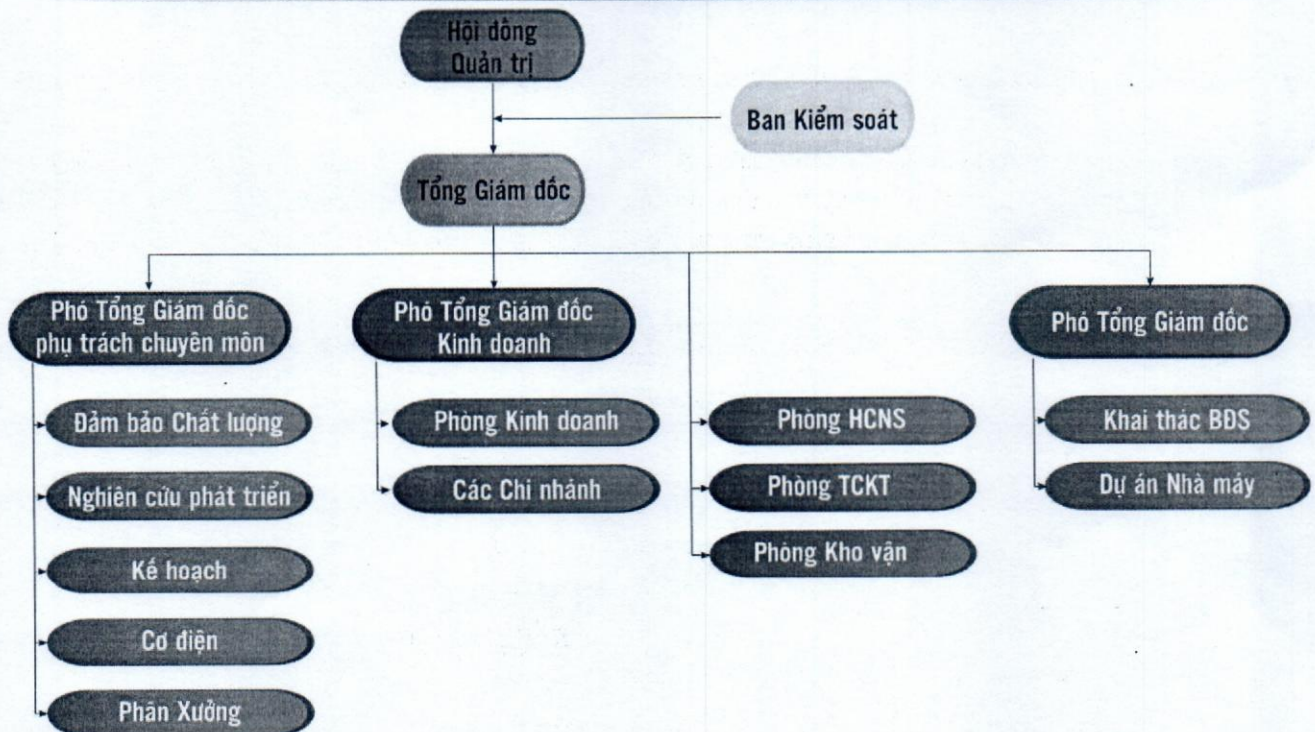
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Kinh doanh Dược phẩm, thuốc chữa bệnh.
- Địa bàn kinh doanh: Trong Tỉnh Nghệ An và tại các Tỉnh thành trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



DỰ THẢO SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh dược phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn, việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.

+ Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

• Đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty cụ thể như sau:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP.

+ Dự án đầu tư di chuyển nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và TPCN từ 68- Nguyễn Sỹ sách ra khu công nghiệp Bắc Vinh.

+ Dự án đầu tư XD nhà máy sản xuất dịch truyền.

+ Dự án đầu tư XD Tổng kho và tòa nhà văn phòng của Công ty.

• Phân đầu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Với mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững thông qua các công trình an toàn, thân thiện với môi trường.

+ Luôn chú trọng công tác quốc phòng an ninh, , phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động tại Văn phòng Công ty, các chi nhánh, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra sự cố

+ Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;

+ Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ marketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

5. Các rủi ro: Không.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV: 179.950.321.531 đồng

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV: 179.691.850.639 đồng

+ Giá vốn hàng bán: 142.772.067.888 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV: 36.919.782.751 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 2.710.191.047 đồng

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế: 2.405.897.505 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.977.837.103 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch TH-KH	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	225.781.743.348	179.691.850.639	- 46.089.892.709	79,6%
2	Giá vốn hàng bán	179.700.141.134	142.772.067.888	- 36.928.073.246	79,5%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	46.081.602.214	36.919.782.751	- 9.161.819.463	80,1%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.434.902.209	2.710.191.047	- 5.724.711.162	32,1%
5	Tổng Lợi nhuận trước thuế	7.150.720.391	2.405.897.505	- 4.744.822.886	33,6%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.720.576.313	1.977.837.103	- 3.742.739.210	34,6%

2. Tổ chức và nhân sự

- Tại thời điểm 31/12/2022, danh sách Ban điều hành gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
----	-----------	-----------	---------

1	Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm theo theo Quyết định số 23/2021/NQ-HĐQT ngày 20/04/2021
2	Mai Trọng Minh	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2021
3	Lang Văn Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2021
4	Phan Sỹ Hùng	Phó Tổng Giám Đốc	Bỏ nhiệm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-HĐQT ngày 19/07/2021
5	Trần Công Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm theo Quyết định số 49/2021/QĐ-HĐQT ngày 25/11/2021
6	Phan Sỹ Hùng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2021
7	Ngô Thị Nhài	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2021

a. Ông Mai Trọng Minh

Thông tin chung

- Ngày sinh: 04/10/1969
- Nơi sinh: Ân Thi, Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988-1996	Công ty NT259 Minh Khai - Hà nội	Cán bộ quản lý
1997-1998	Công ty Dược phẩm Pharbaco	Cán bộ kỹ thuật
1999-2018	Công ty CP Dược phẩm TW CPC1	Quản lý cấp trung
2019 - 2020	Dược phẩm Red và tư vấn	Phó Giám đốc
Tháng 02/2021 – Tháng 04/2021	Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 04/2021 đến 31/12/2021	Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Tổng Giám đốc Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2021: 0 cổ phiếu.

b. Ông Lang Văn Hiệu

Thông tin chung

- Ngày sinh: 02/02/1972
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyên môn Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2021: 0 cổ phiếu.

c. Ông Phan Sỹ Hùng

Thông tin chung

- Ngày sinh: 06/11/1975
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2021: 0 cổ phiếu.

d. Ông Trần Công Vinh

Thông tin chung

- Ngày sinh: 05/01/1979
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2021: 0 cổ phiếu.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Văn Thảo – Tổng Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lượng cán bộ, nhân viên: 615 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Các khoản đầu tư:

- Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm tại KCN Bắc Vinh
- Dự án nhà máy đông dược số 68 Nguyễn Sỹ Sách

+ Đầu tư xây dựng dang dở :

- Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm tại KCN Bắc Vinh
- Dự án nhà máy đông dược số 68 Nguyễn Sỹ Sách

+ Đầu tư khác : không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm		% tăng giảm/ %
	2020	2021	
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	138.330.658.171	126.079.453.870	-8,86%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	213.476.311.977	179.691.850.639	-15,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.131.784.489	2.710.191.047	-13,46%
Lợi nhuận khác	9.069.413	-304.293.542	-3455,16%
Lợi nhuận trước thuế	3.140.853.902	2.405.897.505	-23,40%
Lợi nhuận sau thuế	2.457.974.870	1.977.837.103	-19,53%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	138.330.658.171	126.079.453.870	-8,86%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm		Ghi chú
	2020	2021	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	198,44%	239,52%	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	124,01%	134,91%	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,12%	32,73%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	66,96%	48,66%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	460,28%	375,46%	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	154,32%	142,52%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,15%	1,10%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,97%	2,33%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,78%	1,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,15%	1,10%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tại thời điểm 31/12/2021.

+ Tổng số cổ phần : 6.000.000 cổ phần.

+ Tổng số cổ đông : 152 cổ đông.

+ Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2021.

+ Cổ đông lớn: 76,75%

+ Cổ đông nhỏ: 23,22%.

+ Cổ đông tổ chức: 06 tổ chức.

+ Cổ đông cá nhân: 146 cổ đông.

+ Cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu 31/12/2021 : 84.811.746.246 đồng.

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu 31/12/2020 : 82.833.909.940 đồng.

+ Tăng so với cùng kỳ 1.977.836.306 đồng. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu 60 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 39.474.566.670 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

+ Điện: 1.052.824.738 Đồng, giảm được 35.159.123 đồng so với năm 2020 (1.087.983.861 đồng).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả :

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty đã có qui chế

qui định phát động phong trào tiết kiệm điện, sử dụng hợp lý nhất là tại khu vực nhà máy SX GMP nói riêng và toàn doanh nghiệp nói chung.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Chi phí nước sử dụng trong năm 2021 và 2020 như sau:

Nội dung	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ thực hiện 2021/2020
Tổng chi phí nước	88.213.510	146.885.588	60,06%
Doanh thu	179.691.850.639	213.476.311.977	84,17%
Tỷ lệ giảm chi phí			24%

Nguồn nước sạch bảo đảm an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Công ty có quy định sử dụng hợp lý tiết kiệm nguồn nước sạch trong toàn doanh nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: 615 người.

+ Mức lương trung bình: 2.838.151 đồng/người/tháng (không kể MDV khoán)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo qui định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức và tham gia các đợt học tập chuyên đề của Bộ y tế, các lĩnh vực liên quan cho CBCNV theo các Nghị định, thông tư mới hiện hành phục vụ công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Năm 2021 hoạt động của Doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn.

- Luật Dược và một số thông tư mới đã áp dụng trên phạm vi toàn quốc, nhiều thông tư hướng dẫn thay đổi, làm chậm trễ đăng ký thuốc và cấp quota, nhiều doanh nghiệp Dược sản xuất kinh doanh cũng như Công ty đang phải tìm hướng xử lý nên hoạt động cầm chừng hoặc tụt giảm.

- Nhà nước áp dụng các biện pháp cách ly do Dịch covid-19 bùng phát dẫn đến nguồn cung nguyên liệu biến động lớn, thiếu nguyên liệu trong sản xuất. Việc kinh doanh ở các chi nhánh của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Kết quả kinh doanh năm 2021:

- + Tổng doanh thu năm 2021 đạt 179.69 tỷ đồng bằng 84,17% so với năm 2020
- + Về doanh thu tiêu thụ hàng sản xuất nói riêng: Đạt 177,06 tỷ bằng 83,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: Đạt 2,41 tỷ/3,14 tỷ bằng 76,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- + Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.977.837.103đ bằng 80,47% so với cùng kỳ năm 2020(3,74 tỷ đồng).
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 329,64 đồng/CP so cùng kỳ 2020: 409,66/CP giảm 80,02 đ/CP
- + Các khoản nộp ngân sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động: bảo đảm đúng, đủ kịp thời theo qui định hiện hành cho các cơ quan quản lý chức năng.
- + Công ty đã tiến hành xong thẩm định GSP, GMP lần 4.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Nội dung	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm năm 2021 so năm 2020	Tỷ lệ % so cùng kỳ
* Tổng cộng tài sản đến 31/12/2021, trong đó:	126.079.453.870	138.330.658.171	- 12.251.204.301	91,14%
Tài sản ngắn	87.069.552.846	99.727.861.672	- 12.658.308.826	87,31%
Tài sản dài hạn	39.009.901.024	38.602.796.499	407.104.525	101,05%
* Phần nguồn vốn :	126.079.453.870	138.330.658.171	- 12.251.204.301	91,14%
Nợ phải trả giảm	41.267.707.624	55.496.748.231	- 14.229.040.607	74,36%
Vốn chủ sở hữu	60.423.999.999	60.423.999.999	Không thay đổi	100,00%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

+ Các Quy chế hoạt động của công ty đã và đang được hoàn thiện và chỉnh sửa cho phù hợp tình hình hoạt động SXKD.

+ Qui chế chi tiêu nội bộ, các qui trình qui định áp dụng cho các đơn vị, bộ phận, phòng ban toàn công

ty, qui chế quản lý tài chính...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Xây dựng nhà máy Dược phẩm Nghệ An tại khu công nghiệp Bắc Vinh

+ Các dòng sản phẩm và công xuất nhà máy:

Sản phẩm đông dược – Thuốc nước – Nang mềm: 220-250 triệu đvsp/năm.

Sản phẩm tân dược: 1.000 - 1.200 triệu đvsp/năm.

Sản phẩm dịch truyền – Nhỏ mắt: 80-100 triệu đvsp/năm.

+ Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Các tỉnh Bắc Trung bộ, trong nước và xuất khẩu tùy thuộc phân khúc thị trường sản phẩm.

+ Quy mô diện tích: 38.000 m².

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện đầy đủ các qui định của Nhà nước và của Tỉnh, Thành phố nói riêng về các chỉ tiêu môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động : Tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm, có môi trường hoạt động, làm việc, quan tâm và thanh quyết toán kịp thời các chế độ ốm đau thai sản theo qui định nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi, khen thưởng đầy đủ cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện và có trách nhiệm cao thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Tham gia đóng góp các quỹ hỗ trợ, hưởng ứng lời kêu gọi trong các hoạt động tích cực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Hoạt động của Công Ty năm 2021 và tính đến thời điểm hiện tại là vô cùng khó khăn, khi các chính sách quản lý từ vĩ mô thay đổi, các mảng hoạt động như mảng đấu thầu, cung ứng thuốc điều trị doanh thu thấp; cơ chế quản lý tại hệ thống bán lẻ tại các Chi nhánh chưa hiệu quả; nguyên liệu thuốc quản lý đặc biệt gần như không cấp quota, hàng sản xuất chỉ đạt 71,56% so với kế hoạch đề ra dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 không đạt được kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

+ Ban TGD công ty đã có cố gắng khắc phục khó khăn hiện tại, về các cơ chế chính sách của Bộ, Cục, Sở y tế về chuyên ngành; dịch covid-19. Ban Giám đốc đã rà soát, quyết định mới các cơ chế khoán quản, các qui định, qui trình cũ không phù hợp, định hướng chỉ đạo thực hiện năm 2021. Tích cực hạn chế tối đa công nợ không có khả năng đòi, bảo đảm lành mạnh và an toàn tài chính cho DN.

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra giám sát Ban điều hành và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- + Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược, tân dược, thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Bắc Vinh, Tỉnh Nghệ An
- + Tăng cường công tác phát triển sản phẩm mới;
- + Khôi kinh doanh tại văn phòng: Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đặc biệt thị trường ngoại tỉnh đối với hàng Công Ty sản xuất;
- + Chủ động kêu gọi và tạo điều kiện để các đối tác vào liên doanh sản xuất tại Nhà máy GMP;
- + Đổi mới cơ chế cung ứng hàng cho các chi nhánh, bằng mọi cách phải giữ vững và phát triển hệ thống bán lẻ tại chi nhánh.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này): Tổ chức chưa Niêm yết.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Nghệ An tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm.

Nghệ An, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ tịch HĐQT



Khúc Thị Quỳnh Lâm

10.0.0.0